

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 06/2020/QĐ-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Nghĩa, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. *Thẩm phán:* Ông Lê Xuân Diệu.
2. *Thư ký phiên họp:* Ông Lương Quốc Chương.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2020/QĐ-TA ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với:

Họ và tên: **Phạm Văn T.** Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1981, tại tỉnh Thanh Hóa.

CMND số: 245232382. Ngày cấp: 24/6/2010. Nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Nông.

Dân tộc: Mường.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Nguyên quán: Tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Con ông Phạm Văn M và bà Bùi Thị V (đều đã chết).

Vắng mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Đình Khiêm – Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông:* Ông Phạm Thạch Huy – Kiểm sát viên.

**NHẬN THẤY:**

Đối tượng Phạm Văn T có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực an ninh trật tự như sau:

Vào ngày 20/8/2020, Công an phường N, thành phố G phát hiện Phạm Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông và tiến hành xét nghiệm nước tiểu cho kết quả dương tính

với ma túy, loại Methamphetamin và Opiate (heroin). Ngày 20/8/2020, Công an phường N, thành phố G đã lập biên bản về hành vi trên.

Quá trình làm việc T khai nhận có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông và T cũng khai nhận bản thân có nghiện ma túy bắt đầu sử dụng từ năm 2011 đến nay.

Phạm Văn T đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường do nghiện ma túy theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G nhưng T vẫn còn nghiện. Ngày 21/8/2020, Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G có Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường.

Tại văn bản số 110/LĐTBXH ngày 10/9/2020 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố G, tỉnh Đắk Nông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn T; thời hạn đối với đối tượng là từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng để giúp T phấn đấu, rèn luyện trở thành người dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố G, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án là đúng pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Về đối tượng áp dụng: Phạm Văn T là người nghiện ma túy, trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, ngày 21/8/2020 Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G có Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường nhưng vẫn còn nghiện ma túy. Vì vậy, T thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính; tại khoản 1 Điều 3 Văn bản hợp nhất số 1866/VBHN-BLĐTBXH ngày 15/5/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Về thời hiệu áp dụng: Vụ việc trong thời hiệu áp dụng, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 4 Văn bản hợp nhất số 1866/VBHN-BLĐTBXH ngày 15/5/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (*03 tháng kể từ ngày thực hiện hành vi sử dụng ma túy trái pháp luật lần cuối bị phát hiện và lập biên bản*).

Về trình tự thủ tục hồ sơ: Thực hiện đúng quy định tại các điều 8, 9, 10, 11, 12, 13 Văn bản hợp nhất số 1866/VBHN-BLĐTBXH ngày 15/5/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hồ sơ đề nghị đã được Phòng Tư pháp thành phố G kiểm tra tính pháp lý.

Căn cứ Điều 96, Điều 101, Điều 103 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các điều 16, 20, 22 Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13; khoản 3 Điều 3 Văn bản hợp nhất số 1866/VBHN-BLĐTBXH ngày 15/5/2019 của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội, xét đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn T là có căn cứ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố G, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn T, mức thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở, xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố G, Kiểm sát viên.

### **XÉT THẤY:**

Xét tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị đã đầy đủ bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng vi phạm; bản tường trình của người vi phạm; phiếu trả lời kết quả của người có thẩm quyền về tình trạng nghiện ma túy của người bị đề nghị và tài liệu xác định người nghiện đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện; hồ sơ đã được Trưởng phòng tư pháp thành phố G kiểm tra tính pháp lý; văn bản của Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố G về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn T. Như vậy, hồ sơ xét đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn T đã đầy đủ tính pháp lý đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 1 của Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: Đối tượng Phạm Văn T đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tuân đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện, mặt khác Tuân bị nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma túy với số lượng ít để sử dụng với hình thức chích, hút, hít, ngày 20/8/2020 bị phát hiện và kiểm tra dương tính với ma túy, loại Methamphetamin và Opiate (heroin).

T là người có đầy đủ khả năng nhận biết về những hành vi vi phạm của mình. Tại địa phương, cũng thường xuyên tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy, nhưng T vẫn không tiếp thu và không quyết tâm từ bỏ ma túy. T đã từng 02 lần vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi vi phạm T tự nguyện khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vì đối tượng chỉ mua và sử dụng trái phép chất ma túy với số lượng ít. Đối tượng đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện.

Như vậy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của đối tượng T đã đầy đủ yếu tố để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 104 và khoản 2 Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1, khoản 2 Điều 1 của Nghị định 136/2016 NĐ-CP ngày 09/9/2016.

Chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố G, tỉnh Đắk Nông, đưa đối tượng Phạm Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm răn đe, giáo dục đối với Tuân, đồng thời giúp T phấn đấu, rèn luyện trở thành T dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông đối với Phạm Văn T.

**2.** Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18** (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**3.** Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án là 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án Tuân bố quyết định.

**4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

**5.** Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố G phối hợp với Công an thành phố G; Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tại thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông có nhiệm vụ thi hành quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Trưởng Công an TP. G;
- Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố G;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1;
- UBND phường N, thành phố G;
- Đối tượng Phạm Văn T;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

*(Đã ký, đóng dấu)*

**Lê Xuân Diệu**